

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 665 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 04 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Kè chống sạt lở hạ lưu cầu sắt thôn Triệu Hải và Cửa Tùng” tại thôn Triệu Hải và Cửa Tùng, xã Cam An Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
Căn cứ Quyết định số 4003/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường; và Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh về việc sắp xếp cơ cấu của Sở Tài nguyên và Môi trường;
Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Kè chống sạt lở hạ lưu cầu Sắt” tại thôn Triệu Hải và Cửa Tùng, xã Cam An Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa họp ngày 28 tháng 10 năm 2021;
Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Kè chống sạt lở hạ lưu cầu Sắt” tại thôn Triệu Hải và Cửa Tùng, xã Cam An Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 121/BQL ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Ban Quản lý dự án huyện Cam Lâm;
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số ...76../TTr-STNMT-CCBVMT ngày ...04. tháng 3 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Kè chống sạt lở hạ lưu cầu sắt” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án huyện Cam Lâm (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thôn Triệu Hải và Cửa Tùng, xã Cam An Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa với các nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /

Nơi nhận: (VBĐT)

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Cam Lâm;
- UBND xã Cam An Bắc;
- Chủ dự án;
- Lưu: VP+TL, 7

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tuấn

Phụ lục**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN KÈ CHỐNG SẠT LỞ HẠ LƯU CẦU SẮT**

(Kèm theo Quyết định số... 665... /QĐ-UBND ngày ..08. tháng ..2... năm 2022
của UBND tỉnh Khánh Hòa)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Tên dự án: Kè chống sạt lở hạ lưu cầu sắt

1.2. Địa điểm thực hiện dự án: thôn Triệu Hải và Cửa Tùng, xã Cam An Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

1.3. Chủ dự án: Ban quản lý dự án huyện Cam Lâm

1.4. Địa chỉ: TDP Tân Hải, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

1.5. Loại hình dự án:

- Dự án thuộc loại hình đầu tư xây dựng kè chống sạt lở nhằm đảm bảo an toàn cho khu dân cư, bảo vệ đất sản xuất, giảm thiểu rủi ro do ngập úng.

1.6. Quy mô dự án:

Tổng chiều dài gia cố kè 02 bờ (không bao gồm đoạn khóa mái cuối kè và công trình qua suối) là **2.040m**, trong đó chiều dài kè bờ tả là 1.013m và chiều dài kè bờ hữu là 1.027m.

- Nạo vét mở rộng lòng suối đoạn từ K0 đến K0+747,6 với B=10m, đoạn từ K0+747,6 đến KC với B=12m.

- Phần kè: gia cố 02 bên bờ chủ yếu bằng hình thức kè mái bê tông lưới thép M200 dày 20cm, phía dưới là lớp bê tông lót M100 dày 10cm, có bố trí tầng lọc thoát nước mái, chiều cao mái kè từ 2,2m; hệ số mái kè $m = 1,75$. Chân kè thiết kế bằng tường bê tông trọng lực M200 cao từ 1,0m-1,5m, kết hợp hàng rọ đá lưới thép để chống xói và đóng hàng cọc tre dưới chân tường với mật độ 16 cọc/m².

- Các công trình trên tuyến thoát lũ:

+ Xây mới 01 công hộp cốt thép qua đường bê tông thay thế cầu Trần hiện trạng, số khoang là 3, kích thước mỗi khoang là $b \times h = (2,5 \times 2,5)m$, để tăng cường

sức chịu tải của nền, bổ sung hàng cọc tre với mật độ 16 cọc/m², đường kính cọc từ 6cm trở lên, chiều sâu cọc từ 2-2,5m.

+ Nâng cấp mở rộng 04 cống qua đường: Cống số 02 bằng hình thức bổ sung 01 khoang cống hộp bằng bê tông cốt thép có kích thước (3x2,5)m; Cống số 03 bằng hình thức bổ sung 02 khoang cống hộp bằng bê tông cốt thép có kích thước (3x1,5)m; Cống số 04 bằng hình thức bổ sung 01 khoang cống hộp bằng bê tông cốt thép có kích thước (3x1,5)m; Cống số 05 bằng hình thức bổ sung 01 khoang cống hộp bằng bê tông cốt thép có kích thước (3x3,2)m để tăng cường khả năng thoát lũ.

+ Bổ sung 09 cống tiêu bằng ống buy bê tông từ D600 đến D800 và 01 cống tiêu bằng bê tông cốt thép có kích thước b_xh=(1,5x1,2)m Vị trí các cống tiêu được thể hiện tại hình 1.6.

+ Bố trí một số bậc lên xuống dọc tuyến kè (mật độ từ 100-150m/01 bậc) để phục vụ việc đi lại của người dân và hàng lan can trên đỉnh kè để đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành và giao thông khu vực.

1.7. Các thông số kỹ thuật công trình của dự án:

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
1	Loại công trình, hình thức	-	Công trình Nông nghiệp và PTNT, cấp IV
2	Tần suất mực nước lũ thiết kế	%	10
3	Quy mô, kích thước kè	-	
3.1	Chiều dài tuyến đỉnh kè thiết kế (tính theo mép đỉnh bờ kè)	m	
-	Bờ tả	-	1013
-	Bờ hữu	-	1027
3.3	Bề rộng đáy suối	m	B = 10-:-12m
3.4	Bề rộng đỉnh kè Bđ	m	1,5

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
3.5	Cao trình đáy suối thiết kế	m	38,5 -:- 32,6
3.6	Chiều cao mái kè	m	2,2
3.7	Hệ số mái phía sông		1,75
3.8	Hình thức gia cố kè 02 bên bờ suối.	m	<ul style="list-style-type: none"> - Kè mái bằng bê tông cốt thép M200 dày 20cm, phía dưới là lớp bê tông lót M100 dày 10cm. - Chân kè thiết kế bằng tường bê tông trọng lực, kết hợp hàng rọ đá lưới thép để chống xói và đóng hàng cọc tre dưới chân tường với mật độ 16 cọc/m² - Đáy nương hiện trạng được nạo vét theo cao độ đáy thiết kế.
			<ul style="list-style-type: none"> - Đỉnh kè bố trí đường quản lý bằng bê tông rộng 1,5m và bố trí hàng lan can để đảm bảo an toàn.
4	Công trình trên kè		<ul style="list-style-type: none"> - Xây mới 01 cống hộp qua đường bê tông cốt thép, 3 khoang, kích thước b_xh=(2,5x2,5)m - Bố trí khoảng 09 cống tiêu bằng ống buy bê tông từ D600 đến D800. - Nâng cấp, mở rộng 04 cống qua đường hiện trạng. - Bố trí 01 cống tiêu bằng bê tông cốt thép có kích thước b_xh=(1,5x1,2)m - Bố trí một số bậc lên xuống với mật độ từ (100-150)m/01 bậc ở mỗi bờ

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

Trong quá trình xây dựng chủ yếu phát sinh bụi, khí thải, chất thải rắn, tiếng ồn, rung và các vấn đề an ninh trật tự.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải

2.2.1. Quy mô, tính chất nước thải sinh hoạt

Trong giai đoạn xây dựng nguồn phát sinh nước thải chủ yếu là từ hoạt động sinh hoạt của công nhân. Thành phần các chất gây ô nhiễm chủ yếu trong nước thải sinh hoạt gồm: các chất cặn bã, các chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh (Coliform, E.coli).

2.2.2. Quy mô, tính chất nước thải xây dựng

Nước thải xây dựng chủ yếu phát sinh từ quá trình làm mát thiết bị, dưỡng hồ bê tông... Thành phần của nước thải này chủ yếu chứa nhiều cặn lắng, vật liệu thải, dầu mỡ, có hàm lượng chất lơ lửng và các chất hữu cơ.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- Bụi, khí thải do máy móc thi công.
- Bụi phát sinh do hoạt động đào đắp.
- Bụi, khí thải từ hoạt động vận chuyển

2.4. Quy mô, tính chất chất thải rắn

- Tổng lượng chất thải sinh hoạt hàng ngày là: 15 kg/ngày.
- Quá trình thi công xây dựng công trình làm phát sinh lượng đất thừa 9.744,63 m³, trong đó lượng bùn nạo vét là 990,87 m³.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công bao gồm giẻ lau ngấm dầu mỡ, sơn, cặn xăng dầu và dầu mỡ thải phát sinh do hoạt động bảo trì và sửa chữa máy móc.

2.6. Các tác động môi trường khác

- Sự cố sạt lở, ngập lụt do mưa bão: Dự án thi công kéo dài trong thời gian 18 tháng do vậy công trình xây dựng chưa được hoàn thiện nhất là hệ thống công tiêu thoát nước, kè chưa được thi công xong, chưa đảm bảo được khả năng thoát nước sẽ gây ngập khu dân cư thôn Triệu Hải và Cửa Tùng.

- Sự cố tai nạn giao thông: quá trình vận chuyển nguyên vật liệu và lượng đất dư ra vào khu vực sẽ làm gia tăng lượng xe vận chuyển, góp phần gia tăng tai nạn giao thông tại khu vực.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: biện pháp xử lý nước thải sinh hoạt được áp dụng là lắp đặt nhà vệ sinh di động composite tại công trường. Vị trí lắp đặt tại gần khu vực lán trại công nhân. Chất thải từ nhà vệ sinh di động sẽ thuê đơn vị chức năng xử lý theo quy định.

- Nước thải xây dựng: Nước thải từ quá trình vệ sinh xe sẽ được thu gom, tập trung về hố lắng tạm thời để giảm bớt đất cát trước khi cho thoát ra suối. Vị trí hố lắng được xây dựng tại vị trí khu chứa vật liệu có thể tích $1 \times 2 \times 0,7 = 1,4 \text{m}^3$ và các rãnh thoát nước tạm với kích thước từ 1-2m, sâu 0,5-1m đảm bảo thoát nước tốt theo địa hình trong thời gian thi công.

- Nước mưa chảy tràn: Thường xuyên dọn dẹp, vệ sinh công trường sạch sẽ, che phủ các bãi vật liệu, các kho nhiên liệu để tránh bị cuốn trôi theo nước mưa xuống suối.

3.2. Biện pháp giảm thiểu tác động đối với bụi, khí thải:

*** Bụi phát sinh do đào, đắp**

- Thường xuyên phun nước tưới ẩm với tần suất 2 – 4 lần/ngày tại các vị trí gần nhà dân, tùy thuộc vào điều kiện thời tiết khi thi công đào, đắp đất.

- Thực hiện đào đắp theo từng đoạn theo hình thức cuốn chiếu, làm đến đâu dứt điểm đến đó.

*** Bụi, khí thải từ hoạt động vận chuyển**

- Không chất vật liệu đầy vượt quá thùng xe trong quá trình vận chuyển.

- Dùng bạt che phủ thùng xe khi vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng (cát, đá, xi măng) nhằm giảm thiểu lượng bụi phát tán cũng như lượng vật liệu bị rơi vãi trên đường).

- Cam kết sẽ cải tạo mặt đường bị hư hỏng trên các tuyến đường mà xe vận chuyển phục vụ dự án.

*** Khí thải từ máy móc thi công**

- Không sử dụng máy móc quá cũ để hạn chế phát sinh khí thải độc hại.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì máy móc và các phương tiện vận chuyển, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật trước khi đưa vào vận hành.

3.3. Biện pháp giảm thiểu tác động đối với chất thải rắn

- Rác thải sinh hoạt: Bố trí thùng rác có nắp đậy tại khu vực nghỉ ngơi của công nhân để thu gom rác, tránh tình trạng công nhân vứt rác bừa bãi ra ngoài và hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn xây dựng: Tổng lượng đất thừa không tận dụng: 9.744,63m³ (bao gồm cả vật liệu nạo vét) được vận chuyển đổ thải tại bãi rác Dốc Đỏ, vật liệu sau khi đổ bỏ phải được san ủi bằng phẳng.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại được thực hiện theo đúng các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3.5. Biện pháp giảm thiểu tác động khác

- Tai nạn lao động: Tổ chức quán triệt, phổ biến cho công nhân nội quy về an toàn và bảo hộ lao động.

- Tai nạn giao thông: Thường xuyên nhắc nhở các xe vận chuyển nghiêm túc chấp hành luật lệ giao thông khi tham gia giao thông.

- Sự cố sạt lở, bồi lắng:

+ Thi công theo đúng phương án được duyệt.

+ Tính toán diện tích lưu vực nước mưa chảy tràn qua khu vực suối đoạn dự án, bố trí lắp đặt cống tiêu nước với khẩu độ phù hợp với thực tế khu vực nhằm đảm bảo khơi thông dòng chảy, không gây tắc nghẽn, sạt lở.

+ Kiến nghị chính quyền địa phương xem xét đầu tư để tăng cường khả năng thoát lũ tốt hơn đối với tuyến suối từ cầu Bà Mừng đổ về hạ lưu cầu Sắt và đến ngã 3 sông và đồng bộ với tuyến kè thuộc dự án này và các đoạn phía thượng lưu cầu Sắt.

- Sự cố mưa bão, lũ lụt:

+ Thường xuyên cập nhật thông tin về bão lụt để chủ động kịp thời triển khai các phương án phòng chống lụt bão.

+ Xây dựng phương án phòng chống lụt, bão trước mùa mưa bão.

4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:

4.1. Chương trình quản lý môi trường của dự án:

Nội dung cụ thể được trình bày tại Mục 5.1 Chương 5 báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

4.2. Chương trình giám sát môi trường của dự án:

4.2.1. Giám sát giai đoạn thi công xây dựng

➤ Giám sát môi trường nước mặt

- Vị trí: 01 mẫu tại suối khu vực thi công

- Chỉ tiêu: pH, TSS, BOD₅ (20⁰C), COD, Nitrat, Phosphate, nitrit, amoni (tính theo N), dầu mỡ, Coliform.

- Tần suất: 03 tháng /lần.

- Tiêu chuẩn so sánh: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước phù hợp cho mục đích tưới tiêu QCVN 08-MT:2015/BTNMT (cột B1): Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

➤ Giám sát chất lượng môi trường không khí

- Vị trí: 01 mẫu (KK1) gần nhà dân, vị trí này sẽ được điều chỉnh theo vị trí thi công



- Chỉ tiêu: ồn, bụi, SO₂, NO₂, CO
- Tần suất: 03 tháng /lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

5. Các điều kiện khác liên quan đến môi trường:

- Trong quá trình thực hiện dự án, Chủ dự án phải thực hiện nghiêm túc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường không khí, đất, nước khu vực dự án và các công trình lân cận. Thực hiện việc phân loại, lưu giữ, chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình thực hiện Dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và hoạt động của các dự án xung quanh, khu dân cư Chủ dự án phải dừng ngay các hoạt động của Dự án, tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố, thông báo khẩn cho UBND huyện Cam Lâm, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh để được chỉ đạo và phối hợp xử lý; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường trong giai đoạn xây dựng (kỳ báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12) được gửi tới các cơ quan quản lý (UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Cam Lâm) trước ngày 05 tháng 01 của năm tiếp theo.